TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST Ngày 01-4-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1971; nơi ĐKHKTT: Thôn Lò Vôi, xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Lê Văn Th trình bày:

Anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

vào ngày 30/9/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2003, anh Th phát hiện chị L có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Kể từ đó hai người sống ly thân, cắt đứt mọi liên lạc. Anh Th hiện không liên lạc với chị L, không biết địa chỉ của chị L tại Hoa Kỳ. Anh Th được biết chị L vẫn liên lạc với gia đình qua ông Vũ Văn Luyện - bố đẻ của chị L bằng điện thoại nhưng ông Luyện không nói cho anh Th biết địa chỉ của chị L tại Hoa Kỳ. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Vũ Thị L.

Anh Th và chị L có 02 con chung tên là Anh Lê, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Michael Lê, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004. Hiện các con đều đã trưởng thành, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Th và chị L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Vũ Thị L trong quá trình giải quyết vụ án:

Theo Công văn số 3226/QLXNC-P3 ngày 15/02/2004 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện chị Vũ Thị L, sinh ngày 09/5/1971, đã xuất cảnh ngày 03/9/2008, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành niêm yết và tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Vũ Văn Luyện là bố đẻ của chị Vũ Thị L. Tại Đơn đề nghị đề ngày 22/01/2023, ông Luyện trình bày: Chị L và anh Lê Văn Th kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 30/9/1998. Sau khi kết hôn chị L và anh Th sang Hoa Kỳ sinh sống sau đó phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đã ly thân, cắt đứt liên lạc. Ông Luyện đã thông báo cho chị L biết việc anh Th xin ly hôn chị L tại Tòa án. Quan điểm của chị L là đồng ý ly hôn. Gia đình không có ý kiến gì nếu như anh Th và chị L muốn ly hôn. Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung tên là Anh Lê, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Michael Le, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004, hiện hai con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị L và anh Th tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về địa chỉ nơi cư trú của chị L: Gia đình không nắm rõ được địa chỉ chị L ở Hoa Kỳ nhưng vẫn liên lạc được với chị L qua điện thoại và thường xuyên trao đổi với chị L về các nội dung Tòa án thông báo nên chị L đã cung cấp các quan điểm như trên. Gia đình cũng đã yêu cầu chị L cung cấp địa chỉ tại Hoa Kỳ nhưng chị L không cung cấp địa chỉ chính xác cho gia đình được biết. Địa chỉ ĐKHKTT và nơi ở của chị L trước khi đi Hoa Kỳ là: Thôn Lò Vôi, xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Do anh Lê Văn Th đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4, điểm c, khoản 5 Điều 477; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn Th:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th được ly hôn với chị Vũ Thị L.

Về con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Anh Lê Văn Th xin ly hôn chị Vũ Thị L hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ (theo Công văn số 3226/QLXNC-P3 ngày 15/02/2004 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện chị Vũ Thị L, sinh ngày 09/5/1971, đã xuất cảnh ngày 03/9/2008, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước). Địa chỉ nơi ĐKHKTT và nơi ở của chị L trước khi đi Hoa Kỳ là: Thôn Lò Vôi, xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh Lê Văn Th và bị đơn là chị Vũ Thị L cùng vắng mặt tại phiên tòa, anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn chị L vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của anh Lê Văn Th và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 30/9/1998, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó anh chị sống ly thân, cắt đứt liên lạc, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Th với chị Vũ Thị L.

[4] Về con chung: Anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L có hai con chung tên là Anh Lê, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Michael Lê, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004, hiện hai con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Th được ly hôn chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L có hai con chung tên là Anh Lê, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Michael Lê, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2004, hiện hai con đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Văn Th và chị Vũ Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000125 ngày 27/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Lê Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp L.

Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 30/9/1998);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp